

Số: /HD-SNV

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (viết tắt là Nghị định 98/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 về việc ban hành Quy chế hoạt động của các khối thi đua do UBND tỉnh thành lập;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND);

Căn cứ Quyết định số 2147-QĐ/TU ngày 08/8/2024 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên;

Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Sở Nội vụ hướng dẫn các cụm, khối thi đua, các đơn vị trong các cụm, khối thi đua của tỉnh tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) năm 2024 như sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết công tác TĐKT năm 2024, xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2025 theo quy định. Báo cáo tổng kết theo mẫu tại Phụ lục 1, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) **trước ngày 15 tháng 12 năm 2024**.

Riêng đối với các sở, ban, ngành là cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ phát động, Chủ tịch UBND tỉnh phát động, báo cáo cụ thể kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyên đề năm 2024 trên địa bàn tỉnh: Thành tích nổi bật của phong trào; giới thiệu các cách làm hay,

mô hình mới, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua chuyên đề (theo danh sách tại Phụ lục 3).

2. Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh xây dựng báo cáo tổng kết công tác TĐKT năm 2024, phương hướng công tác TĐKT năm 2025 theo mẫu tại Phụ lục 2, gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; tổ chức hội nghị tổng kết **chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2024**.

II. BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

- Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” do cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhưng không quá 30% trên tổng số người đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”. Trường hợp cá nhân có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*” phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

a) Khen thưởng theo đề nghị của cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh (Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh)

- *Cờ thi đua của UBND tỉnh*: Mỗi cụm, khối thi đua suy tôn 01 đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối để đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh. Đảm bảo tiêu chuẩn: Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật TĐKT.

- *Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh*: Tổng số lượng Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 40% tổng số đơn vị thành viên trong khối (Theo số lượng tại Phụ lục 6). Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND.

b) Khen thưởng theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp

- *Cờ thi đua của UBND tỉnh*

+ Huyện, thành phố đề nghị khen thưởng theo số lượng tại Phụ lục 4.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên và các Sở có khối thi đua do UBND tỉnh thành lập đề nghị khen thưởng theo số lượng tại Phụ lục 5.

+ Đảm bảo tiêu chuẩn: Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các tiêu chuẩn khác quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật TĐKT.

- *Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh*

+ Các huyện, thành phố xét, đề nghị khen thưởng nông dân, công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc địa phương theo số lượng tối đa tại Phụ lục 4. Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 8 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND và đảm bảo hài hòa các ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp, hợp tác xã.

+ Đối với Khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên: Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên xét, đề nghị khen thưởng 05 Bằng khen cho các đơn vị thuộc khối thi đua.

+ Doanh nghiệp là thành viên khối thi đua doanh nghiệp số 1, 2, 3 đề nghị khen thưởng cho công nhân, người lao động tại doanh nghiệp theo nguyên tắc: Doanh nghiệp có dưới 100 lao động đóng bảo hiểm xã hội được đề nghị 02 cá nhân; có từ 100 lao động đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì cứ mỗi 100 lao động tăng thêm được đề nghị thêm 01 cá nhân, tổng số không quá 10 cá nhân. Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND.

+ Các cá nhân khác đề nghị khen thưởng đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND.

+ Các tập thể đề nghị khen thưởng đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND.

- *Tập thể lao động xuất sắc*: Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng đảm bảo quy định tại Điều 4 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND.

- *Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh*: Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật TĐKT.

3. Khen thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

- Các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh được bình xét, suy tôn 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua để đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, lựa chọn, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, cụ thể các cụm, khối thi đua sau:

- + Cụm thi đua các huyện, thành phố;
- + Khối thi đua các cơ quan Đảng;
- + Khối thi đua MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- + Khối thi đua các cơ quan tham mưu, tổng hợp;
- + Khối thi đua các cơ quan văn hóa - xã hội;
- + Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, kỹ thuật;

- + Khởi thi đua các hội xã hội - nghề nghiệp;
- + Khởi thi đua các hiệp hội, hội doanh nghiệp;
- + Khởi thi đua Doanh nghiệp số 1;
- + Khởi thi đua Doanh nghiệp số 2;
- + Khởi thi đua Doanh nghiệp số 3.

- Căn cứ danh sách các xã, phường, thị trấn được UBND huyện, thành phố đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (có xếp thứ tự ưu tiên 1, 2, 3... trong danh sách đề nghị khen thưởng của huyện, thành phố), Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn 01 xã, 01 phường (thị trấn) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

- Căn cứ danh sách các đơn vị được các Sở (nêu tại Phụ lục 5) đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn 02 đơn vị, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Căn cứ danh sách các doanh nghiệp được các khối thi đua doanh nghiệp trực thuộc tỉnh đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; các doanh nghiệp, hợp tác xã được UBND huyện, thành phố (xếp thứ tự ưu tiên 1, 2, 3...), Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái nguyên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn 03 doanh nghiệp (hợp tác xã) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho doanh nghiệp, hợp tác xã tiêu biểu, trong đó có 02 doanh nghiệp thuộc khối thi đua doanh nghiệp trực thuộc tỉnh.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Thành phần:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp trình khen kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng. Nội dung tờ trình phải có các nội dung sau:

- + Căn cứ pháp lý;
- + Nội dung, hình thức, thành tích đề nghị khen thưởng;
- + Ý kiến của cơ quan liên quan về nội dung xin ý kiến đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng;
- + Ý kiến của cơ quan, đơn vị về các trường hợp đề nghị khen thưởng đã đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

Lập riêng các tờ trình đề nghị khen thưởng đối với:

- + Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- + Theo từng loại hình khen thưởng, thẩm quyền quyết định khen thưởng.

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen: Biên bản thực hiện đảm bảo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Quyết định 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng: Báo cáo thành tích thực hiện đảm bảo quy định tại khoản 11 Điều 30 Nghị định 98/2023/NĐ-CP; theo đúng hình thức và nội dung quy định tại các mẫu của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 98/2023/NĐ-CP.

- Tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân sau:

+ Các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

+ Các xã, phường (thị trấn) được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” tổng hợp số liệu theo mẫu tại Phụ lục 7.

+ Các doanh nghiệp được đề nghị, đề xuất xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh” tổng hợp số liệu theo mẫu tại Phụ lục 8.

- Minh chứng thành tích: Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể hoặc văn bản xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ; Quyết định đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Quyết định công nhận sáng kiến/ đề tài cấp cơ sở; Xác nhận bảo hiểm xã hội, thuế, môi trường, an toàn lao động của các cơ quan chức năng đối với đề nghị khen thưởng của doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp do huyện, thành phố đề nghị... (Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng để cung cấp minh chứng tương ứng).

b) Số lượng:

- Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng: **01** bộ.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: **02** bộ.

Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể là sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cá nhân là thủ trưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đề nghị gửi thêm **01** bộ hồ sơ để xin ý kiến hiệp ý khen thưởng.

c) Thời hạn nộp:

- Đối với đề nghị khen thưởng của cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh và đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho tập thể thuộc các Sở, ngành, địa phương: Các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh, các đơn vị, địa phương nộp hồ sơ **chậm nhất 15 tháng 01 năm 2025**.

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nộp hồ sơ **chậm nhất 15 tháng 02 năm 2025**.

- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: **Chậm nhất ngày 31 tháng 3 năm 2025**.

- Các doanh nghiệp được bổ sung kết quả kiểm toán năm 2024 **chậm nhất ngày 15 tháng 4 năm 2025**.

III. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Tiêu chuẩn, đối tượng khen thưởng

- Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thành phố xét, đề nghị khen thưởng theo năm tài chính.

Cá nhân thuộc các đơn vị trên đề nghị, trình khen thưởng theo năm tài chính hoặc năm học tùy theo thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải từ 90% trở lên đối với đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh” và từ 80% trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được sử dụng làm tiêu chuẩn khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không được sử dụng lại để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo đó:

+ Đối với việc tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Các đơn vị xác định rõ trong Quyết định tiêu chuẩn thành tích của cá nhân xét theo tiêu chuẩn “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hay tiêu chuẩn “có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu”.

+ Đối với việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân: Các đơn vị xác định rõ trong Tờ trình tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng xét theo tiêu chuẩn “có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở” hay “có liên tục từ 02 năm trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở”.

- Những tập thể không được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” sẽ được xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (*nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định*); những tập thể không được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” sẽ được xét, đề nghị tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” (*nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định*).

2. Tuyển trình khen đối với doanh nghiệp

a) Đối với doanh nghiệp là thành viên khối thi đua trực thuộc tỉnh

- Khen thưởng đối với tập thể doanh nghiệp:

+ Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Khối trưởng Khối thi đua tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

+ Đối với Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Chủ doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) xem xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

- Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp: Chủ doanh nghiệp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) xem xét khen thưởng cấp tỉnh và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Đối với doanh nghiệp là thành viên khối thi đua thuộc huyện, thành phố

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp: Chủ tịch UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng cấp tỉnh và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

- Các đơn vị thực hiện đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật TĐKT, các văn bản quy định chi tiết.

- Đối với các sáng kiến đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Hướng dẫn số 220/HD-BTĐKT ngày 16/12/2021 của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thời gian đề nghị tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận **trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.**

Trên đây là Hướng dẫn tổng kết công tác TĐKT năm 2024, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị thành viên, trưởng các cụm, khối thi đua triển khai thực hiện theo đúng các nội dung hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào vướng mắc, đề nghị liên hệ với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh qua chuyên viên của Ban phụ trách các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh (báo cáo);
- Các đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua;
- Lưu: VT, vanntc.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiến

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**
(Dành cho các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua)

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn của đơn vị trong năm 2024

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

I. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong năm 2024.

2. Kết quả tham gia các hoạt động của cụm, khối thi đua.

II. Kết quả tổ chức, triển khai các phong trào thi đua

1. Kết quả phong trào thi đua đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị

Lưu ý: So sánh các chỉ tiêu với kế hoạch được giao và so sánh với cùng kỳ nhằm phản ánh chính xác kết quả đạt được của năm 2024 so với năm 2023.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề

- Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới; Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau; Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở; Thái Nguyên đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Thái Nguyên trong năm 2025.

- Các phong trào do Chủ tịch UBND tỉnh phát động: Dân vận khéo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh tỉnh Thái Nguyên; Thái Nguyên đẩy mạnh chuyển đổi số; Thực hiện cải cách hành chính; Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Toàn dân phòng cháy chữa cháy; Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa;

Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; Phát triển kinh tế tập thể; Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông...

Lưu ý: Các đơn vị là cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh phát động báo cáo rõ về kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyên đề trên địa bàn toàn tỉnh năm 2023: Thành tích nổi bật của phong trào; giới thiệu các cách làm hay, mô hình mới, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua chuyên đề (theo danh sách tại **Phụ lục 3**).

- Các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do cơ quan, đơn vị phát động.

III. Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị

Đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

IV. Công tác khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước.
2. Công tác phát hiện khen thưởng và đề nghị khen thưởng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.
3. Tỷ lệ khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với người lao động trực tiếp, đơn vị ở cơ sở.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại hạn chế trong công tác triển khai, thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng, nguyên nhân
3. Hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua khen thưởng của cụm, khối năm 2025.
2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CỤM/ KHỐI THI ĐUA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của cụm, khối thi đua trong năm 2024:

- Tổng số các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua, biến động trong năm;
- Đơn vị trưởng cụm, khối thi đua; đơn vị phó cụm, khối thi đua.

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

I. Công tác tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối, các đơn vị trong cụm, khối; việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối và các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

2. Đánh giá việc tổ chức, triển khai các phong trào thi đua của cụm.

II. Kết quả tổ chức, triển khai các phong trào thi đua

1. Kết quả phong trào thi đua đối với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thành viên trong cụm, khối.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề

- Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới; Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau; Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở; Thái Nguyên đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Thái Nguyên trong năm 2025.

- Các phong trào do Chủ tịch UBND tỉnh phát động: Dân vận khéo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh tỉnh

Thái Nguyên; Thái Nguyên đẩy mạnh chuyển đổi số; Thực hiện cải cách hành chính; Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Toàn dân phòng cháy chữa cháy; Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi; Phát triển kinh tế tập thể; Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông...

- Các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do cụm, khối thi đua phát động.

III. Kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị

Đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

IV. Công tác khen thưởng

1. Công tác phát hiện khen thưởng và đề nghị khen thưởng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong các đơn vị thành viên.

2. Tỷ lệ khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với người lao động trực tiếp, đơn vị ở cơ sở trong các đơn vị thành viên.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân
3. Hướng khắc phục tồn tại, hạn chế

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TĐKT NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua khen thưởng của cụm, khối năm 2025.

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

TM. CỤM/ KHỐI THI ĐUA
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH
CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÁT ĐỘNG

TT	TÊN PHONG TRÀO THI ĐUA	CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC/ TỔNG HỢP BÁO CÁO
1	Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Ban Dân vận Tỉnh ủy
2	Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Thái Nguyên trong năm 2025	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
3	Phong trào Đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu quả và hoạt động của Hội đồng nhân dân	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
4	Phong trào Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở tỉnh Thái Nguyên	Sở Nội vụ
5	Phong trào Thực hiện cải cách hành chính	
6	Phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	
7	Phong trào Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Phong trào Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Phong trào Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải
11	Phong trào Bảo đảm trật tự an toàn giao thông	
12	Phong trào Phát triển kinh tế tập thể	Liên minh Hợp tác xã
13	Phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Phong trào Thu nộp và Quản lý ngân sách nhà nước	Sở Tài chính
15	“Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Công an tỉnh
17	Phong trào Toàn dân phòng cháy, chữa cháy	

TT	TÊN PHONG TRÀO THI ĐUA	CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC/ TỔNG HỢP BÁO CÁO
18	Phong trào Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh tỉnh Thái Nguyên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
19	Phong trào Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi	Hội Nông dân
20	Phong trào Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ngành Ngân hàng tỉnh Thái Nguyên	Ngân hàng Nhà nước tỉnh

**SỐ LƯỢNG “CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH” VÀ BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH CHO NÔNG DÂN, CÔNG NHÂN, NGƯỜI
LAO ĐỘNG HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ**

TT	Tên đơn vị	Cờ thi đua của UBND tỉnh *	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	
			Nông dân	Công nhân, người lao động**
1	UBND thành phố Thái Nguyên	11	05	15
2	UBND thành phố Phổ Yên	7	05	10
3	UBND thành phố Sông Công	6	05	10
4	UBND huyện Đại Từ	8	05	05
5	UBND huyện Đồng Hỷ	6	05	05
6	UBND huyện Phú Bình	7	05	05
7	UBND huyện Định Hóa	7	05	05
8	UBND huyện Võ Nhai	6	05	05
9	UBND huyện Phú Lương	6	05	05
	Tổng số	64	45	65

LƯU Ý:

* Mỗi cụm, khối thi đua chỉ được xét tối đa 01 đơn vị đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

** Các địa phương không xét, đề nghị khen thưởng đối với công nhân, người lao động thuộc doanh nghiệp trung ương trên địa bàn huyện, thành phố; doanh nghiệp thuộc khối thi đua trực thuộc tỉnh theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh.

**SỐ LƯỢNG “CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH” ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ CÓ KHỐI THI ĐUA
DO UBND TỈNH THÀNH LẬP**

TT	Tên đơn vị	Số lượng
1	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	1
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	1
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2
	<i>Khối thi đua các chi cục trực thuộc Sở</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở</i>	<i>0*</i>
	<i>Khối thi đua các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm</i>	<i>1</i>
5	Sở Y tế	6
	<i>Khối thi đua các trạm y tế số 1</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua các trạm y tế số 2</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua các trạm y tế số 3</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua Trung tâm Y tế tuyến huyện</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua trung tâm tuyến tỉnh, Chi cục và bệnh viện đa khoa tuyến huyện</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua các Bệnh viện tuyến tỉnh</i>	<i>1</i>
6	Liên minh Hợp tác xã	2
	<i>Khối thi đua Hợp tác xã nông nghiệp</i>	<i>1</i>
	<i>Khối thi đua Hợp tác xã phi nông nghiệp</i>	<i>1</i>
7	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	1
	Tổng số	14

(*: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 mục II Hướng dẫn số 90/HD-HĐTĐKT ngày 11/5/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc kiện toàn, tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện còn 04 đơn vị, không đủ điều kiện tổ chức là một khối thi đua, do vậy không phân bổ Cờ thi đua của UBND tỉnh cho khối)

**SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH KHEN THƯỞNG
CỦA CÁC CỤM, KHỐI THI ĐUA TRỰC THUỘC TỈNH**

TT	Khối thi đua	Số lượng Cờ thi đua	Số lượng Bằng khen
1	Cụm thi đua các huyện, thành phố, thị xã	1	3
2	Khối thi đua các cơ quan Đảng	1	3
3	Khối thi đua các ban HĐND tỉnh	1	1
4	Khối thi đua các cơ quan tham mưu tổng hợp	1	3
5	Khối thi đua MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	1	1
6	Khối thi đua các cơ quan nội chính	1	1
7	Khối thi đua các cơ quan văn hóa - xã hội	1	2
8	Khối thi đua các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, kỹ thuật	1	4
9	Khối thi đua các đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh	1	3
10	Khối thi đua các hội xã hội - nghề nghiệp	1	7
11	Khối thi đua các hiệp hội, hội doanh nghiệp	1	2
12	Khối thi đua Doanh nghiệp số 1	1	3
13	Khối thi đua Doanh nghiệp số 2	1	3
14	Khối thi đua Doanh nghiệp số 3	1	3
15	Khối thi đua Doanh nghiệp số 4	1	3
16	Khối thi đua Doanh nghiệp số 5	1	3
17	Khối thi đua Doanh nghiệp quốc phòng	1	1
18	Khối thi đua Ngân hàng	1	12
	Tổng số	18	58

(Trường hợp đơn vị trong khối thi đua không tham gia các hoạt động của khối mà chưa có văn bản đề nghị xin thôi tham gia sinh hoạt tại khối thì không được bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng; tỷ lệ đề nghị khen thưởng của Cờ và Bằng khen bằng 40% tổng số các đơn vị thực tế tham gia sinh hoạt trong khối)

**TÓM TẮT KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU
CỦA XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH NĂM 2024**

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch giao	Kết quả năm 2023	Kết quả năm 2024	So sánh với kế hoạch	So sánh với cùng kỳ
1	Thu ngân sách (Thu cân đối)	Triệu đồng					
2	Cơ sở vật chất văn hoá						
2.1	Điểm vui chơi, giải trí, thể thao	Điểm					
2.2	Tỷ lệ xóm có nhà văn hoá	Xóm					
3	Nhà ở dân cư đạt chuẩn	%					
4	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng					
5	Hộ nghèo						
5.1	Hộ nghèo	%					
5.2	Hộ cận nghèo	%					
6	Lao động có việc làm						
6.1	Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	người					
6.2	Lao động có việc làm	người					
7	Tổ chức sản xuất, kinh doanh		Diễn giải (Hoạt động của HTX, doanh nghiệp, các tổ chức SXKD trên địa bàn)				
8	Trường học đạt chuẩn	%					
9	Y tế						
9.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%					
9.2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%					
10	Văn hoá						
10.1	Tỷ lệ xóm, tổ dân phố văn hoá	%					
10.2	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%					
11	Môi trường và an toàn thực phẩm						
11.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch	%					
11.2	Cảnh quan môi trường, việc thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải		Diễn giải				

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch giao	Kết quả năm 2023	Kết quả năm 2024	So sánh với kế hoạch	So sánh với cùng kỳ
12	Đảng bộ và các tổ chức chính trị - xã hội	Xếp loại					
12.1	Đảng bộ						
12.2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc						
12.3	Đoàn Thanh niên						
12.4	Hội Nông dân						
12.5	Hội LHPN						
12.6	Hội Cựu chiến binh						
12.7	Công đoàn cơ sở						
13	Quốc phòng và An ninh	Xếp loại					
13.1	Quốc phòng		Diễn giải				
13.2	An ninh		Diễn giải				
14	Cải cách hành chính	Xếp loại					

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
(Ký tên, đóng dấu)

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH, CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2024

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả năm 2023	Kết quả năm 2024	So sánh với kế hoạch	So sánh với cùng kỳ
1	Doanh thu (hoặc sản lượng đối với các doanh nghiệp không có giá trị doanh thu)	Triệu đồng					
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng					
3	Kết quả nộp ngân sách	Triệu đồng					
4	Thu nhập bình quân/tháng của người lao động	Triệu đồng					
5	Thực hiện chính sách đối với người lao động						
5.1	Số lao động được đóng BHXH	Người					
5.2	Số tiền đóng BHXH	Triệu đồng					
6	Ứng dụng công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật		Diễn giải				
7	Chất lượng tổ chức Đảng (nếu có)	Xếp loại					
8	Chất lượng tổ chức công đoàn	Xếp loại					
9	Công tác xã hội từ thiện	Triệu đồng					

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)